

Số: 2855 /BC-STP-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 06 THÁNG NĂM 2023
(Giai đoạn từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/5/2023)

Thực hiện Công văn 877/SNV-CCHC ngày 01/3/2022 của Sở Nội vụ về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch công tác và chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn Thành phố, Sở Tư pháp báo cáo công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức, chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

- Triển khai thực hiện Quyết định số 4291/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC trên địa bàn Thành phố năm 2023, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính (KSTTHC) năm 2023 tại Sở Tư pháp¹. Trong đó, Sở Tư pháp xác định rõ mục tiêu trọng tâm của công tác CCHC, KSTTHC và các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, định kỳ trong năm; đồng thời phân công cụ thể trách nhiệm, tiến độ thực hiện của từng Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra nhằm đảm bảo các công việc đạt chất lượng, hiệu quả, hoàn thành đúng tiến độ thời gian, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Sau khi ban hành Kế hoạch, Sở đã tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch của Thành phố và của Sở đến các Phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động, phấn đấu hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra.

- Ban hành và triển khai các Kế hoạch như: Kế hoạch thực hiện Chủ đề năm 2023: “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh CCHC và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội” của Thành phố tại Sở Tư pháp²; Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC (PAR Index),

¹ Quyết định số 18/QĐ-STP-VP ngày 11/01/2023

² Kế hoạch số 639/KH-STP-VP ngày 17/02/2023

nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 tại Sở Tư pháp³; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 tại Sở Tư pháp⁴.

- Trong giai đoạn 06 tháng đầu năm, Ban Chỉ đạo CCHC của Sở đã họp và có các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính, CCHC, KSTTHC tại Sở; thực hiện các giải pháp góp phần cải thiện môi trường đầu tư của Thành phố năm 2023⁵.

2. Công tác kiểm tra, khảo sát cải cách hành chính

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, KSTTHC năm 2023 tại Sở⁶. Dự kiến trong Quý III/2023, Sở sẽ tiến hành kiểm tra thực tế 10 đơn vị, kiểm tra thông qua công tác báo cáo 10 đơn vị liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra đột xuất tối thiểu 05 đơn vị thuộc Sở về công vụ, văn hóa công sở, việc thực hiện quy tắc ứng xử, thái độ, tác phong của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 trên địa bàn Thành phố⁷ và Sở ban hành các Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 tại Sở Tư pháp⁸; Kế hoạch biên soạn và đăng tải tài liệu tuyên truyền pháp luật trên Trang/Cổng Thông tin điện tử 06 tháng đầu năm 2023⁹. Trong các Kế hoạch nêu trên có nhiều nội dung chỉ đạo, triển khai đến các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC và KSTTHC. Bên cạnh đó, Sở đã thực hiện lồng ghép nội dung nhiệm vụ về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC trong Kế hoạch thực hiện công tác CCHC, KSTTHC của Sở.

- Ban hành Kế hoạch của Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố năm 2023¹⁰, trong đó, có nội dung chỉ đạo các thành viên Hội đồng, các sở, ban,

³ Kế hoạch số 2621/KH-STP-VP ngày 31/5/2023.

⁴ Kế hoạch số 2674/KH-STP-VP ngày 01/6/2023.

⁵ Thông báo số 1694/TB-STP-VP ngày 17/4/2023, Công văn số 949/STP-VP ngày 09/3/2023.

⁶ Kế hoạch số 2622/KH-STP-VP ngày 31/5/2023.

⁷ Kế hoạch số 6620/KH-UBND ngày 27/12/2022.

⁸ Kế hoạch số 6620/KH-UBND ngày 27/12/2022.

⁹ Kế hoạch số 389/STP-PBGDPL ngày 02/02/2023.

¹⁰ Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 07/4/2023.

ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở xác định chủ đề, định hướng nội dung trọng tâm cần phổ biến gắn với công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật với CCHC, cải cách tư pháp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam - 09/11 năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; kỷ niệm 10 năm thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam - 09/11; Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam - 09/11 giai đoạn 2018 - 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh¹¹, trong đó, có nội dung chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải CCHC và KSTTHC gắn với Chủ đề năm 2023 “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội*” của Thành phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung liên quan đến các hoạt động CCHC, cải cách TTHC của Thành phố và Sở Tư pháp trên Cổng thông tin tuyên truyền pháp luật Thành phố và Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, cụ thể đã đăng tải các Bản tin điện tử CCHC định kỳ hàng tuần của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; 224 bản tin hoạt động tuyên truyền pháp luật; 67 tin về các quy định pháp luật mới được ban hành và 62 tài liệu tờ gấp, hỏi đáp pháp luật.

4. Những mô hình, sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính đang áp dụng

Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện tốt liên thông nhóm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Thành phố theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân thực hiện nhóm thủ tục này, đồng thời việc liên thông cũng đã rút ngắn thời gian thực hiện và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.

5. Xác định, nâng cao chỉ số cải cách hành chính

- Ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC (PAR Index), nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số

¹¹ Kế hoạch số 2440/KH-UBND-NCPC ngày 23/5/2023.

Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 tại Sở Tư pháp¹².

- Phối hợp tốt với Sở Nội vụ trong triển khai tự đánh giá chỉ số CCHC của Thành phố và đánh giá chỉ số CCHC đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức năm 2022, đảm bảo nội dung, theo tiến độ quy định.

- Theo kết quả công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và Chỉ số CCHC năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổng điểm đối với lĩnh vực Cải cách thể chế thuộc nhiệm vụ phụ trách của Sở Tư pháp đạt 8,11/10 điểm (trong đó 5,25 là kết quả thực hiện nhiệm vụ thực tế, 2,86 là điểm theo kết quả điều tra xã hội học). Đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ thực tế, tiêu chí không đạt điểm tối đa là tiêu chí “*Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị*” đạt 0,75/1,5 điểm do chưa hoàn thành xử lý 02 văn bản có quy định trái pháp luật. Đến nay tình hình xử lý 02 văn bản nêu trên như sau:

+ Về việc xử lý Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về giải quyết tranh chấp đất đai và cưỡng chế thực hiện quyết định tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: đã hoàn thành việc xử lý văn bản trái pháp luật do Quyết định này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Về việc xử lý Văn bản số 3680/UBND-ĐT ngày 25/9/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện thí điểm xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp khác và phi nông nghiệp khác tại các huyện Củ Chi, Cần Giờ, Nhà Bè: hiện nay Sở Tư pháp đang tổng hợp thông tin của các đơn vị theo chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Bùi Xuân Cường tại Thông báo số 367/TB-VP ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó giao Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện Củ Chi, Cần Giờ, Nhà Bè, Hóc Môn, Bình Chánh báo cáo các nội dung liên quan đến việc thí điểm xây dựng công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp khác và phi nông nghiệp khác tại các huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và gửi về

¹² Kế hoạch số 2621/KH-STP-VP ngày 31/5/2023.

Sở Tư pháp trước ngày 20 tháng 5 năm 2023 để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Công tác phối hợp trong triển khai cải cách hành chính

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Tư pháp tích cực phối hợp với Sở Nội vụ trong thực hiện một số nhiệm vụ CCHC như: góp ý bổ sung thông tin liên quan việc trình bổ sung kết quả xử lý phản hồi thông tin trên Cổng thông tin 1022 và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia vào tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý, năm; góp ý dự thảo Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2022 và triển khai công tác CCHC năm 2023; góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025; góp ý dự thảo Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố; triển khai điều tra xã hội học tại Sở Tư pháp phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2022 của Thành phố; phối hợp chuẩn bị công tác kiểm tra việc thực hiện CCHC của Thành phố năm 2023 của Thành phố; góp ý dự thảo Kế hoạch khắc phục hạn chế, cải thiện Chỉ số CCHC (PAR Index) của Thành phố năm 2023; chuẩn bị nội dung họp Ban Chỉ đạo CCHC Thành phố 6 tháng đầu năm 2023,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Tư pháp đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC theo chức năng và nhiệm vụ được phân công, đảm bảo triển khai đúng tiến độ và chất lượng các lĩnh vực công tác CCHC. Cụ thể như sau:

1. Cải cách thể chế

1.1. Cải cách thể chế của Thành phố

a) Về công tác theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng, tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố; danh mục văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước cấp trên giao:

- Việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10: Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 sửa đổi, bổ sung thời gian

trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội thông qua theo Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 và Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10: Sở đã tham mưu Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 244/QĐ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2023 bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 42/QĐ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 384/QĐ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở thường xuyên có các văn bản gửi các cơ quan, đơn vị để theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng, tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố theo danh mục văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước cấp trên giao. Qua thống kê, trong kỳ báo cáo có 48 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành và 03 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành. Phần lớn các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành có nội dung phù hợp các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn quản lý của Thành phố, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành, công tác quản lý nhà nước của Thành phố, qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn Thành phố.

b) Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm

2023¹³; Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022¹⁴.

- Trong kỳ báo cáo, qua thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền, Sở Tư pháp phát hiện 01 Quyết định quy phạm pháp luật của Thành phố¹⁵ có sai sót về căn cứ ban hành văn bản. Sở đã có Công văn số 2373/STP-KTrVB ngày 19 tháng 5 năm 2023 gửi Sở Thông tin và Truyền thông về thống nhất kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản triển khai công tác thi hành pháp luật tại Thành phố gồm: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn Thành phố¹⁶; văn bản xác định lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn Thành phố¹⁷; Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn Thành phố¹⁸. Sở Tư pháp đã có Công văn triển khai Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023¹⁹.

- Ban hành Kết luận kiểm tra về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh²⁰.

- Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện "Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2018 - 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh²¹.

1.2. Cải cách thể chế tại Sở Tư pháp

a) Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật:

- Trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công và chức năng nhiệm vụ được giao, hiện nay, với vai trò là thành viên tổ biên soạn, Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp các sở ngành có ý kiến liên quan đến Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2047/QH14 của Quốc hội, cụ thể đã tham mưu có ý kiến góp ý đối với các

¹³ Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 27/12/2022.

¹⁴ Quyết định số 278/KH-UBND ngày 27/01/2023.

¹⁵ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 15/3/2023.

¹⁶ Kế hoạch số 5033/KH-UBND ngày 26/12/2022.

¹⁷ Công văn số 551/UBND-NCPC ngày 21/02/2023.

¹⁸ Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 03/3/2023.

¹⁹ Công văn số 2190/STP-THPL ngày 21/5/2023.

²⁰ Kết luận kiểm tra số 6258/KLKT-STP-THPL ngày 13/12/2022.

²¹ Báo cáo số 2463/BC-STP-THPL ngày 24/5/2023.

nội dung đề xuất của các sở, ban, ngành tại các dự thảo Nghị quyết; tham mưu hướng dẫn trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết gửi Bộ Tư pháp thực hiện thẩm định; tham mưu hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; tích cực tham gia cùng các cơ quan có liên quan trong giai đoạn trình Chính phủ, các Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét về dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết dự kiến sẽ được xem xét trong kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV đang diễn ra.

- Việc tham mưu xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14:

+ Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1466/UBND-TH ngày 13/4/2023 về việc giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh sơ bộ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14, Sở Tư pháp đã tham mưu xây dựng Đề cương chi tiết dự thảo Nghị định; có Công văn gửi các sở, ngành có liên quan đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định thuộc lĩnh vực phụ trách vào dự thảo Đề cương chi tiết Nghị định²². Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, Sở Tư pháp đã có Công văn báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét²³.

+ Ngày 15/4/2023, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1505/UBND-TH về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp thực hiện quy trình trình hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại cuộc họp ngày 08/5/2023, Sở Tư pháp có Công văn đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức rà soát lại các nội dung đã đề xuất, có điều chỉnh để phù hợp với nội dung dự thảo Nghị quyết đã được điều chỉnh và cập nhật tại cuộc họp ngày 08/5/2023 hoặc bổ sung mới nội dung cần Chính phủ hướng dẫn²⁴. Hiện nay, Sở Tư pháp đang tổng hợp các nội dung đề xuất, điều chỉnh của các Sở ngành để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã thẩm định 36 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ngành soạn thảo, đảm bảo tính chặt chẽ, đúng pháp luật đối với từng nội dung cụ thể của dự thảo trước khi trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

²² Công văn số 1653/STP-VB ngày 13/4/2023.

²³ Công văn số 1690/STP-VB ngày 15/4/2023.

²⁴ Công văn số 2045/STP-VB ngày 08/5/2023.

- Trong công tác thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp luôn chú trọng đến việc có ý kiến đối với các dự thảo có dấu hiệu chưa thủ tục hành chính, kiên quyết đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và chủ động lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính); chưa thực hiện thẩm định nếu dự thảo chưa thực hiện đánh giá tác động và lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định. Trong kỳ báo cáo, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật qua thẩm định của Sở Tư pháp không có nội dung thủ tục hành chính.

b) Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật năm 2023 tại Sở²⁵ và đã tổ chức, triển khai kế hoạch đến các đơn vị.

c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

- Hoàn thành các báo cáo của Thành phố trong công tác thi hành pháp luật gồm: báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính - kỳ báo cáo năm 2022²⁶; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn Thành phố²⁷.

- Có Công văn gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức về triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023²⁸; Công văn đề nghị các sở, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức góp ý Dự thảo Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh²⁹.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về công tác bồi thường nhà nước năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh³⁰ và Thông báo Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về công tác bồi thường nhà nước năm 2023³¹.

²⁵ Kế hoạch số 6746/KH-STP-KTVB ngày 30/12/2022.

²⁶ Báo cáo số 6448/BC-UBND ngày 20/12/2022

²⁷ Báo cáo số 6190/BC-UBND ngày 06/12/2022

²⁸ Công văn số 698/STP-VP ngày 22/02/2023.

²⁹ Công văn số 2288/STP-THPL ngày 16/5/2023.

³⁰ Kế hoạch số 1384/KH-STP-THPL ngày 31/3/2023.

³¹ Thông báo số 1979/TB-STP-THPL ngày 28/4/2023.

2. Cải cách TTHC, kiểm soát TTHC

- Sở Tư pháp thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở và Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn>. Đồng thời, các Phòng Công chứng thuộc Sở cũng thực hiện tốt công tác niêm yết công khai TTHC bằng bản giấy và thông qua Kiosk điện tử tại đơn vị.

- Tiếp tục phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện liên thông nhóm thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thực hiện nghiêm túc “Thư xin lỗi” trong trường hợp giải quyết TTHC trễ hẹn theo Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Kết quả giải quyết TTHC trong 06 tháng đầu năm 2023:

Lĩnh vực	Hồ sơ nhận giải quyết		Đã giải quyết		Đang giải quyết	
	Số mới tiếp nhận	Số từ kỳ trước chuyển qua	Đúng hạn	Quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn
I. Tại cơ quan Sở Tư pháp						
Lĩnh vực Hộ tịch – Quốc tịch	1.775	0	1.743	0	31	1
Lĩnh vực Bổ trợ tư pháp	1.614	0	1.614	0	0	0
Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	56.476	10.708	40.151	1.811	24.902	320
Cộng	59.865	10.708	43508 (tỷ lệ 96%)	1811 (tỷ lệ 4%)	24933 (tỷ lệ 98,7%)	321 (tỷ lệ 1,3%)
	70573		45319		25254	

Lĩnh vực	Hồ sơ nhận giải quyết		Đã giải quyết		Đang giải quyết	
	Số mới tiếp nhận	Số từ kỳ trước chuyển qua	Đúng hạn	Quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn
			(tỷ lệ 64,2%)		(tỷ lệ 35,8%)	
II. Tại các đơn vị trực thuộc Sở						
Lĩnh vực Chứng thực	290.430	0	290.430	0	0	0
Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	403	07	403	0	07	0
Cộng	290.833	07	290.833 (tỷ lệ 100 %)	0 (tỷ lệ 0%)	07 (tỷ lệ 100%)	0 (tỷ lệ 0%)
	290.840		290.833 (tỷ lệ 99,998%)		07 (tỷ lệ 0,002%)	
Tổng cộng (I+II)	350.698	10.715	334.341 (tỷ lệ 99,6%)	1.811 (tỷ lệ 0,4%)	24.940 (tỷ lệ 99%)	321 (tỷ lệ 1%)
	361.413		336.152 (tỷ lệ 93%)		25.261 (tỷ lệ 7%)	

- Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến một phần tại Cơ quan Sở Tư pháp là 2.059 hồ sơ trong tổng số 67.184 hồ sơ tiếp nhận đối với các TTHC có triển khai trực tuyến một phần, tỷ lệ là 3,1%. Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình tại Cơ quan Sở Tư pháp là 14 hồ sơ trong tổng số 1.602 hồ sơ tiếp nhận đối với các TTHC có triển khai trực tuyến một phần, tỷ lệ là 1%

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 14.518 hồ sơ, với tổng cộng 18.895 lượt (trong đó: tiếp nhận 4.377 lượt hồ sơ, trả kết quả 14.518 lượt hồ sơ).

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận sáng thứ Bảy hàng tuần là 7.288 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Hiện nay, Sở Tư pháp có 10 Phòng chuyên môn (Văn phòng, Thanh tra Sở, Phòng Tổ chức, Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật, Phòng Bổ trợ tư pháp, Phòng Văn bản pháp quy, Phòng Kiểm tra văn bản, Phòng Hộ tịch - Quốc tịch, Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Công tác thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính) và 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (07 Phòng Công chứng, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Trung tâm Thông tin và Tư vấn Công chứng, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản). Các Phòng chuyên môn và Đơn vị trực thuộc Sở đều có quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc đảm bảo thực hiện quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan thuộc Thành phố theo quy định mới nhất của Chính phủ.

- Năm 2023, Sở Tư pháp được giao 96 biên chế công chức, 30 người làm việc (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước). Căn cứ số lượng biên chế được giao, Sở Tư pháp đã ban hành các quyết định như: Quyết định phân bổ biên chế tại các Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp năm 2023; Quyết định phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước năm 2023³². Đến nay, Sở Tư pháp đã thực hiện biên chế 89/96 biên chế công chức, 17/30 người làm việc tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước.

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, qua rà soát tình hình tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Sở đã báo cáo về việc chưa có nhu cầu đăng ký sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023³³. Bên cạnh đó, Sở có Công văn báo cáo số liệu kế hoạch biên chế hành chính, số lượng người làm việc và số lượng lao động hợp đồng lao động năm 2024³⁴.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, trong đó:

+ Về tuyển dụng công chức: Sở có công văn báo cáo kết quả rà soát tình hình sử dụng biên chế và đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2023³⁵, trong đó đăng ký tuyển dụng 04 công chức tại 03 vị trí việc làm. Đến nay, Sở đã phối hợp với Sở Nội vụ tiếp nhận 64 hồ sơ thi tuyển.

³² Quyết định số 71/QĐ-STP-TC, số 72/QĐ-STP-TC ngày 01/3/2023.

³³ Công văn số 1033/STP-TC ngày 14/3/2023

³⁴ Công văn 1958/STP-TC ngày 28/4/2023.

³⁵ Công văn số 1121/STP-TC ngày 20/3/2023.

+ Về tuyển dụng viên chức: trên cơ sở quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Tư pháp, các đơn vị sự nghiệp đã ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định. Đối với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở đã có Công văn nêu ý kiến đối Kế hoạch tuyển dụng của Trung tâm³⁶.

- Về công tác quy hoạch: để xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất năng lực tốt, tạo nguồn cán bộ kế thừa, tránh sự thiếu hụt về nhân sự, Sở đã ban hành và đang thực hiện Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Sở Tư pháp nhiệm kỳ 2020 - 2035, xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031³⁷; có Tờ trình báo cáo kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Thành ủy quản lý³⁸; đăng ký thực hiện Đề án thí điểm đổi mới quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo hiệu quả công việc³⁹.

- Về công tác luân chuyển: ban hành và công khai Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức tại Sở Tư pháp năm 2023⁴⁰; thực hiện quy trình luân chuyển đối với 05 trường hợp là viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý⁴¹; 03 trường hợp là công chức tại cơ quan Sở Tư pháp⁴².

- Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động: Sở thực hiện bổ nhiệm lại đối với 05 trường hợp là viên chức lãnh đạo; điều động và bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với 03 viên chức; đang thực hiện quy trình tiếp nhận 01 công chức.

- Về đánh giá, phân loại công chức, viên chức: thực hiện đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, chính xác, khách quan, công bằng, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng công chức, viên chức. Sở đã thực hiện đánh giá, phân loại hiệu quả công việc quý I năm 2023 đối với Giám đốc Sở Tư pháp, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc, công chức, người lao động tại Sở.

- Về đào tạo bồi dưỡng: cử 130 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng như: bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp năm 2023; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2023 dành cho đối tượng 3; bồi

³⁶ Công văn số 1179/STP-TC ngày 22/3/2023.

³⁷ Kế hoạch số 1978/KH-STP ngày 28/4/2023.

³⁸ Tờ trình số 1961/TTr-STP-TC ngày 28/4/2023.

³⁹ Công văn số 1527/STP-TC ngày 10/4/2023.

⁴⁰ Kế hoạch số 1119/KH-STP-TC.

⁴¹ Quyết định số 92, 93 và 94/QĐ-STP-TC ngày 20/3/2023; Công văn số 1174/STP-TC ngày 22/3/2023.

⁴² Quyết định số 105, 106 và 107/QĐ-STP-TC ngày 27/3/2023.

đưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng năm 2023; đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4 năm 2022; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh khóa 107, 108; cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên năm 2023,...

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ tại các đơn vị theo quy định; có Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ năm 2022; Báo cáo đánh giá về tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác năm 2022; Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Sở; Báo cáo về quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí (năm 2022) tại Sở⁴³.

- Ban hành các Quyết định về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở; Quyết định về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023⁴⁴; Kế hoạch số 993/KH-STP-VP ngày 13/3/2023 kiểm tra công tác tài chính năm 2022 tại Sở⁴⁵.

- Có văn bản gửi Sở Tài chính về điều chỉnh giảm dự toán kinh phí tự chủ năm 2023 của Sở Tư pháp⁴⁶ (do giảm 03 biên chế), công văn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp tài liệu phục vụ xây dựng kế hoạch triển khai thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố⁴⁷.

6. Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Tiếp tục sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Văn phòng điện tử) tại địa chỉ <https://vpdt-sotuphap.tphcm.gov.vn> đối với toàn bộ văn bản do các Phòng chuyên môn, Đơn vị thuộc Sở tham mưu, ban hành, đáp ứng yêu cầu kết nối, quản lý, khai thác, sử dụng và phân công xử lý văn bản.

⁴³ Báo cáo số 319/BC-STP-VP ngày 30/01/2023, Báo cáo số 320/BC-STP-VP ngày 30/01/2023, Báo cáo số 321/BC-STP-VP ngày 30/01/2023, Báo cáo số 533/STP-VP ngày 10/02/2023, Báo cáo số 1899/BC-STP-VP ngày 26/4/2023.

⁴⁴ Quyết định số 652/QĐ-STP-VP ngày 30/12/2022, Quyết định số 651/QĐ-STP-VP ngày 30/12/2022.

⁴⁵ Kế hoạch số 993/KH-STP-VP ngày 13/3/2023.

⁴⁶ Công văn số 1943/STP-VP ngày 28/4/2023.

⁴⁷ Công văn số 2394/STP-VP ngày 22/5/2023.

- Tiếp tục thực hiện việc thông báo lịch họp, lịch công tác của Sở cho Ban Giám đốc Sở, lãnh đạo các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở qua hệ thống tin nhắn của điện thoại di động và hộp thư điện tử Thành phố.

- Công khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và số điện thoại liên hệ của cơ quan, đơn vị trên Trang thông tin điện tử của Sở và một số đơn vị trực thuộc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp liên hệ, trao đổi cũng như tra cứu, thực hiện thủ tục hành chính.

- Duy trì cung cấp dịch vụ đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; thông báo kết quả giải quyết hồ sơ lý lịch tư pháp qua tin nhắn; cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục cấp bản sao hộ tịch tại Sở,...

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc công tác khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân với 06 máy tính bảng đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, đồng thời tiếp tục đăng tải liên kết với Hệ thống đánh giá sự hài lòng của tổ chức và người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố và Mục “Ý kiến người dân” trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Các Phòng Công chứng trực thuộc Sở triển khai nghiêm túc công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong niêm yết công khai TTHC thông qua kiosk điện tử hoặc máy tính đặt tại trụ sở.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Ban hành Kế hoạch triển khai mở rộng, cải tiến và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin tại Cơ quan Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh năm 2023⁴⁸; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO và Tổ công tác ISO triển khai duy trì áp dụng và cải tiến, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cơ quan Sở⁴⁹; có văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ về lập dự toán kinh phí xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2024⁵⁰.

- Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp có 112 thủ tục hành chính đã được công bố đang thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

⁴⁸ Kế hoạch số 572/KH-STP-VP ngày 15/02/2023

⁴⁹ Quyết định số 40/QĐ-STP ngày 14/02/2023

⁵⁰ Công văn số 2718/STP-VP ngày 02/6/2023.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Tư pháp đã chủ động triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC, KSTTHC của Thành phố và Sở Tư pháp; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các Kế hoạch trọng tâm, văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách thể chế của Thành phố năm 2023, đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn.

- Công tác chỉ đạo điều hành tại Sở được quan tâm, chú trọng, đảm bảo việc xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch trọng tâm, triển khai các chỉ đạo của Thành phố.

- Chủ động thực hiện nhiều giải pháp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ hành chính tại Sở, qua đó giúp người dân tiếp cận và thực hiện hồ sơ hành chính thuận lợi hơn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giải quyết hồ sơ hành chính, qua đó giúp xử lý hồ sơ nhanh chóng, chính xác, tăng tính công khai, minh bạch, hạn chế tiêu cực có thể phát sinh.

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, số lượng người dân đến trụ sở Sở Tư pháp thực hiện thủ tục hành chính lớn, nhất là lĩnh vực cấp phiếu Lý lịch tư pháp đã gây quá tải tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở; tạo áp lực lớn cho đội ngũ công chức tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính.

- Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại Sở Tư pháp đã được thực hiện nhưng còn gặp một số vướng mắc liên quan đến việc thiết kế ứng dụng nhập thông tin, đồng bộ dữ liệu, xử lý hồ sơ. Ngày 17/4/2023, Sở Tư pháp đã có Công văn số 1695/STP-VP gửi Bộ Tư pháp đề xuất giải quyết vướng mắc trong việc tích hợp liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố và các hệ thống phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp. Hiện nay, Sở Tư pháp đang tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện Hệ thống để kịp thời giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các chỉ đạo, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến công tác cải cách hành chính.

2. Đảm bảo duy trì hiệu quả và chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật hiệu lực văn bản kịp thời, chính xác và đầy đủ.

3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

4. Triển khai Kế hoạch kiểm tra, khảo sát công tác CCHC và kiểm soát TTHC năm 2023 tại Sở.

5. Thường xuyên rà soát và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố sửa đổi, bổ sung TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp kịp thời và phù hợp quy định pháp luật.

6. Tiếp tục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Kế hoạch liên tịch số 5104/KH-STP-BTTP ngày 29/10/2020 về kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng và cơ sở dữ liệu địa chính.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Thành phố; khai thác, mở rộng việc sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch làm cơ sở triển khai các quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 và Thông tư số 01/2022/TT-BTP về đăng ký hộ tịch trực tuyến.

8. Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các nội dung Kế hoạch công tác CCHC, kiểm soát TTHC của Thành phố và Sở Tư pháp năm 2023, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các quy định pháp luật mới thuộc các lĩnh vực trọng tâm, quan trọng, liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

9. Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; thực hiện việc sửa đổi Quy chế làm việc Cơ quan Sở Tư pháp.

10. Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan để triển khai tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố tại Sở Tư pháp.

11. Duy trì, đảm bảo toàn bộ văn bản, tài liệu giải quyết công việc trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ những văn bản mật và những văn bản phải trao đổi bằng văn bản giấy theo quy định).

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND Thành phố và Ban chỉ đạo CCHC Thành phố.

(Đính kèm các số liệu chi tiết tại các Phụ lục báo cáo công tác Cải cách hành chính của Sở Tư pháp gồm Phụ lục 1B, Phụ lục 2A, Phụ lục 2B, Phụ lục 3B, Phụ lục 4B, Phụ lục 5B, Phụ lục 6B, Phụ lục 7B)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (Phòng CCHC);
- Lưu: VT, VP.Linh.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Hạnh



Phụ lục 7B

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH,
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TẠI SỞ TƯ PHÁP**
(Kèm theo Báo cáo số 2855 /BC-STP-VP ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
1.1.	Triển khai các Kế hoạch Kiến trúc chính quyền điện tử	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Cơ sở dữ liệu về hộ tịch, xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng tại Kiến trúc chính quyền điện tử.
1.2.	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Sở Tư pháp không có hệ thống thông tin báo cáo riêng tại cơ quan Sở, chỉ sử dụng hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố (baocao-

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				ict.tphcm.gov.vn, báo cáo cchc,.v.v.)
1.3.	Đã được cấp chứng thư số	Chưa = 0 Có = 1	1	
1.3.1	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị được cấp chứng thư số	%	15% (03/20 đơn vị)	Cơ quan Sở, Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Tư vấn và Công chứng
1.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Sở Tư pháp đã thực hiện liên thông Phần mềm Quản lý hồ sơ và công việc, cơ sở dữ liệu về Hộ tịch, liên thông tình trạng hồ sơ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp thông qua trực NGSP và LGSP.
1.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
1.5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành			

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	
	Tỷ lệ các cơ quan ngành dọc đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với đơn vị mình	%	100	
1.5.2.	Tổng số văn bản đi phát hành	Văn bản	3.499	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử <i>(Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)</i>	%	87	Trong đó 3.071/3.071 văn bản (Tỷ lệ 100%) được gửi trên trực Hệ thống liên thông.
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	30	
1.6.	Đã kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Thành phố	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Sử dụng Hệ thống một cửa điện tử Thành phố từ 01/11/2022.
1.7.	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			
1.7.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
1.7.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	02	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.7.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	02	
1.7.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	02	
1.7.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
1.7.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	01	
1.7.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	01	
1.7.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	01	
1.7.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
1.7.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	3	
1.7.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	3	
1.7.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	3,6	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.7.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận ¹ (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	58.036	
1.7.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	2.073	
1.7.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	00	
1.7.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	00	
1.7.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	00	
1.8	Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001 tại cơ quan, đơn vị	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	02	
Trong đó	Số phòng, ban chuyên môn thực hiện	Cơ quan, đơn vị	04	Đạt tỷ lệ 40 %
	Số đơn vị trực thuộc thực hiện	Cơ quan, đơn vị	00	Đạt tỷ lệ 0 %

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH

¹ Số liệu không bao gồm kỳ trước chuyển qua



Phụ lục 6B

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 2855 /BC-STP-VP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách tài chính công			
1.1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	00	
1.1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	00	
1.1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	00	
1.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
1.2.1.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	07	
1.2.2.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	02	
1.2.3.	Số ĐVSNCL trực thuộc đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	00	
1.2.3.1.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	00	
1.2.3.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	00	
1.2.3.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	00	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.4.	Số ĐVSNCL trực thuộc do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	01	
1.2.5.	Số lượng ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	00	

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH



Phụ lục 5B

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 2855/BC-STP-VP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách chế độ công vụ			
1.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
1.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển)	Người	0	
1.2.2.	Số công chức được tuyển dụng (xét tuyển)	Người	0	
1.2.3.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
1.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.1.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
1.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
1.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
1.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)			
1.4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	
1.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	
1.4.3.	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật	Người	0	
1.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
1.5.	Việc thực hiện chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt			
1.5.1.	Số chuyên gia được tuyển dụng	Người	0	
1.5.2.	Số chuyên gia thôi việc	Người	0	
1.5.3.	Số nhà khoa học được tuyển dụng	Người	0	
1.5.4.	Số nhà khoa học thôi việc	Người	0	
1.5.5.	Số người có tài năng đặc biệt được tuyển dụng	Người	0	
1.5.6.	Số người có tài năng đặc biệt thôi việc	Người	0	

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH



Phụ lục 4B

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 2855/BC-STP-VP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.1.2.	Số phòng, ban chuyên môn thuộc đơn vị	Cơ quan, đơn vị	10	
1.1.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập			
Trong đó	Số ĐVSNCL trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	10	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	0%	
1.2.	Số liệu về biên chế công chức			
1.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	96	
1.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	89	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	19	
1.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
1.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
1.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	30	
1.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	17	
1.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
1.4	Tổng số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP	Người	8	
1.4.1	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP	0	8	
1.4.2	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tại quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP	Người	0	



Phụ lục 3B

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 2855/BC-STP-VP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thủ tục hành chính			
1.1.	Thống kê TTHC			
1.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	00	
1.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	01	
1.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	00	
1.1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục	116	
1.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
1.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	03	
1.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	12	
1.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	90	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
1.2.5.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	00	
1.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
1.3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,5	
1.3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	336.152	
1.3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	334.341	
1.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các Ban Quản lý (nếu có)	%	//	
1.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn tại Sở Xây dựng và các Ban Quản lý (nếu có)	%	//	
1.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
1.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	42	
1.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	42	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ TƯ PHÁP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2B

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ TẠI SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số 2855/BC-STP-VP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thể chế			
1.1.	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị tham mưu ban hành	Văn bản	03	
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành	Văn bản	01	
	Số Quyết định của UBND Thành phố ban hành	Văn bản	02	
1.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
1.2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra	Văn bản	01	Tự kiểm tra Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	Qua kiểm tra văn bản, chưa phát hiện nội dung trái pháp luật
1.2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	00	
1.2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	00	
1.3.	Rà soát văn bản			
1.3.1.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	38	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	00	
1.3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	08	
1.3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	00	

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ TƯ PHÁP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2A

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ CỦA THÀNH PHỐ**

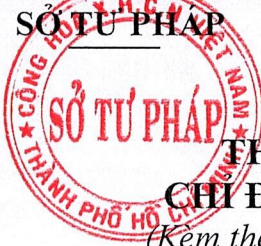
(Kèm theo Báo cáo số 2855/BC-STP-VP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thể chế			
1.1.	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do Thành phố ban hành	Văn bản	51	
1.1.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu Thành phố ban hành	Văn bản	48	
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành	Văn bản	13	
	Số Quyết định của UBND Thành phố ban hành	Văn bản	35	
1.1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	03	
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND huyện, thành phố Thủ Đức ban hành	Văn bản	0	
	Số Quyết định của UBND cấp huyện ban hành	Văn bản	03	
1.1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
Trong	Số Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn ban hành	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
đó	Số Quyết định của UBND cấp xã ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
1.2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Thành phố	Văn bản	35	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
1.2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	01	
1.2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
1.3.	Rà soát văn bản			
1.3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của Thành phố	Văn bản	609 ¹	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	6,67	
1.3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	30	
1.3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	02	

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH

¹ Số văn bản quy phạm pháp luật đã rà soát liên quan đến: việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; nội dung cam kết của Việt Nam tại Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); các bộ, ngành Trung ương công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2021; xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết về cơ chế, chính sách thí điểm tạo động lực phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; lĩnh vực quốc phòng, an ninh.



Phụ lục 1B
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI SỞ TƯ PHÁP**
(Kèm theo Báo cáo số 2855/BC-STP-VP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	06	
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	90	
1.2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	32	Chưa hoàn thành 03/32 nhiệm vụ còn trong hạn.
1.2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	28	
1.3.	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 2622/KH-STP-VP ngày 31/5/2023 kiểm tra công tác cải cách hành chính,

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 tại Sở Tư pháp. Trong Quý III/2023, Sở Tư pháp sẽ tiến hành kiểm tra.
1.3.1.	Số phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
1.3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao (bao gồm các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được Thành phố chỉ đạo chủ trì tham mưu thực hiện)			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	440	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	195	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	204	
1.4.4.	Số nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	12	Chưa hoàn thành

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				còn trong hạn: 29
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
1.5.3	Kết quả khảo sát	Số lượt		
1.5.3.1	Hài lòng	%	99	4.155/4.161 lượt đánh giá hài lòng (6/4.161 lượt đánh giá bình thường)
1.5.3.2	Không hài lòng	%	0	
1.6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Định kì 02 lần/tháng theo lịch tiếp công dân